

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

Số: *1452*/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Kon Tum, ngày 29 tháng 12 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng  
Cộng đồng Kon Tum**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ- BLĐTBXH ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kon Tum, Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum, Trường Trung cấp Y tế Kon Tum, Trường Trung cấp nghề Kon Tum thành Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;

Thực hiện Kết luận số 360-KL/BCS ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tổ chức - cán bộ;

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã và công tác tổ chức, cán bộ ở các doanh nghiệp thuộc sở hữu Nhà nước tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Ban Giám hiệu Lâm thời Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum và Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Giám đốc Sở: Nội vụ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế; Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT-TH3. *lls*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hòa**

## **QUY CHẾ TẠM THỜI**

**Về tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

### **CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum (sau đây gọi tắt là Trường), bao gồm: nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường, hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ; hợp tác quốc tế; nhiệm vụ và quyền hạn của giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, hợp đồng lao động; nhiệm vụ và quyền hạn của người học; tổ chức và quản lý, tài chính và tài sản của Trường; quan hệ giữa Nhà trường, gia đình và xã hội.

2. Quy chế này áp dụng đối với công chức, viên chức, người lao động và người học của Trường và các cá nhân, đơn vị liên quan.

#### **Điều 2. Tên trường và địa chỉ**

1. Tên trường:

- Tên tiếng Việt: Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Kon Tum Community College
- Tên viết tắt: KTCC

2. Địa chỉ:

- *Trụ sở chính* (cơ sở 1): Tổ 3 - Phường Ngô Mây - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum;

- Số điện thoại: 0260.3864.929. Fax: 02603861.450

Website: [cdcdkontum.edu.vn](http://cdcdkontum.edu.vn)

Email: [hotro@cdcdkontum.edu.vn](mailto:hotro@cdcdkontum.edu.vn)

- *Cơ sở 2*: Số 413- Nguyễn Huệ - Phường Thống Nhất - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum;

- *Cơ sở 3*: Số 347 - Bà Triệu - Phường Quyết Thắng - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum;

- *Cơ sở 4*: Tô 4 - Phường Nguyễn Trãi - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum.

### **Điều 3. Mục tiêu và sứ mạng của Trường**

#### 1. Mục tiêu

Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng tay nghề trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên theo quy định. Hoàn thiện về cơ cấu tổ chức, mở rộng ngành, nghề đào tạo; tăng cường năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên; biên soạn và hoàn thiện chương trình, giáo trình cho các ngành, nghề; đảm bảo cơ sở vật chất đủ điều kiện trang bị cho người học năng lực thực hành tương xứng với trình độ đào tạo, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.

#### 2. Sứ mạng

Trường đào tạo đa cấp, đa ngành, đa hệ; nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; hợp tác quốc tế và tổ chức các hoạt động sản xuất, dịch vụ phục vụ doanh nghiệp, địa phương, cộng đồng. Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, thiết thực và hình thành kỹ năng nghề nghiệp thành thạo để tạo lập nên giá trị cho bản thân và góp phần đắc lực vào sự nghiệp phát triển của địa phương và đất nước.

### **Điều 4. Vị trí pháp lý của Trường**

1. Trường là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, chịu sự lãnh đạo và quản lý toàn diện, trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; chịu sự quản lý nhà nước về đào tạo thuộc lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; chịu sự quản lý nhà nước về đào tạo thuộc lĩnh vực sư phạm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường**

Trường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 23 của Luật Giáo dục Nghề nghiệp, và các quy định cụ thể sau đây:

1. Tổ chức đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên theo quy định.

2. Tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn, phê duyệt và thực hiện các chương trình, giáo trình đào tạo đối với từng ngành, nghề được phép đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Tổ chức các hoạt động đào tạo; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và in phôi văn bằng, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tuyển dụng, quản lý giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của trường bảo đảm đủ về số lượng, phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

7. Thực hiện dân chủ, công khai trong việc thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng các kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hoạt động tài chính; có cơ chế để người học tham gia đánh giá hoạt động đào tạo, giảng viên tham gia đánh giá cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của nhà trường.

8. Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính của trường theo quy định của pháp luật.

9. Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc trường theo cơ cấu tổ chức được phê duyệt trong quy chế tổ chức, hoạt động của trường; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức vụ từ cấp trường phòng, khoa và tương đương trở xuống theo quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ.

10. Phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong hoạt động đào tạo về lập kế hoạch đào tạo, xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; tổ chức giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập, đánh giá kết quả học tập của người học.

11. Liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và thị trường lao động.

12. Sử dụng nguồn thu từ hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của trường, chi cho các hoạt động đào tạo và bổ sung nguồn tài chính của trường theo quy định của pháp luật.

13. Được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, giao hoặc cho thuê cơ sở vật chất; được hỗ trợ ngân sách khi thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao theo hợp đồng đặt hàng; được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế và tín dụng theo quy định của pháp luật.

14. Phối hợp với các cơ sở đào tạo thực hành nhóm ngành sức khỏe trên địa bàn.

15. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Quyền tự chủ của Trường**

1. Thu, chi tài chính, đầu tư phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định của pháp luật; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức thu giá dịch vụ đào tạo tương ứng với điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo đối với chương trình đào tạo chất lượng cao và các quy định về tự chủ tài chính đối với trường cao đẳng theo quy định;

2. Tuyển sinh và quản lý người học; phát triển chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn giáo trình giảng dạy phù hợp với mục tiêu đào tạo của từng chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tổ chức triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế theo chiến lược và kế hoạch phát triển của nhà trường; bảo đảm chất lượng đào tạo của nhà trường; lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp để đăng ký kiểm định;

## **CHƯƠNG II**

### **TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA TRƯỜNG**

#### **Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Trường**

1. Hội đồng trường

2. Ban Giám hiệu: Gồm Hiệu trưởng và không quá 03 Phó Hiệu trưởng.

3. Các phòng chức năng:

- Phòng Hành chính - Quản trị;

- Phòng Tổ chức cán bộ và Công tác học sinh - sinh viên;

- Phòng Kế hoạch - Tài vụ;
- Phòng Đào tạo;
- Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng;
- Phòng Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế.

4. Các khoa chuyên môn:

- Khoa Cơ bản;
- Khoa Sư phạm;
- Khoa Y;
- Khoa Kỹ thuật và Công nghệ;
- Khoa Kinh tế và Nông lâm;

5. Các Trung tâm trực thuộc:

- Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ và Thư viện;
- Trung tâm Phát triển Doanh nghiệp và Giới thiệu việc làm;
- Trung tâm Thực nghiệm và Cung ứng dịch vụ.

6. Tổ chức Đảng, các đoàn thể:

- Đảng bộ trường;
- Công đoàn trường;
- Đoàn thanh niên;
- Hội Sinh viên.

7. Hội đồng tư vấn.

Căn cứ vào nhu cầu thực tế và tình hình phát triển của Trường, theo Luật Giáo dục nghề nghiệp và Điều lệ trường cao đẳng, Hiệu trưởng chủ trì xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

**Điều 8. Hội đồng trường**

Số lượng, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường; nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, thư ký Hội đồng trường; Thủ tục thành lập Hội đồng trường; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch và các thành viên Hội đồng trường thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh

và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng (sau đây viết tắt là Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016).

Trong quá trình chờ thực hiện việc thành lập và hoạt động của Hội đồng trường, nhà trường thành lập Hội đồng Trường phòng, khoa để thực hiện một số nhiệm vụ của Hội đồng trường.

### **Điều 9. Hiệu trưởng**

1. Hiệu trưởng là người đứng đầu, đại diện của Trường trước pháp luật, trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường theo quy định của pháp luật. Hiệu trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo tiêu chuẩn quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy về định tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, phẩm chất kỹ luật chính trị của pháp luật hiện hành; Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo về mọi hoạt động của nhà trường.

Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng là 05 năm; Hiệu trưởng được bổ nhiệm và bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ và không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tiếp.

2. Tiêu chuẩn Hiệu trưởng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Giáo dục nghề nghiệp.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng.

Hiệu trưởng có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Luật Giáo dục nghề nghiệp và một số nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

a) Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế của nhà trường trình hội đồng trường phê duyệt;

b) Xây dựng quy định về số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm, tuyển dụng, quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động trình hội đồng trường thông qua;

c) Tổ chức tuyển dụng, quản lý và sử dụng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Hằng năm, tổ chức đánh giá, phân loại giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động;

đ) Xem xét các ý kiến của hội đồng tư vấn trước khi quyết định. Trường hợp không đồng ý với nội dung của hội đồng tư vấn, hiệu trưởng được quyết định, chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định và báo cáo hội đồng trường trong kỳ họp hội đồng trường gần nhất;

e) Tổ chức thực hiện nghị quyết của hội đồng trường; trao đổi với chủ tịch hội đồng trường và thống nhất cách giải quyết theo quy định của pháp luật nếu phát hiện nghị quyết vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến hoạt động chung của nhà trường. Trường hợp không thống nhất được cách giải quyết thì hiệu trưởng báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh ;

g) Thường xuyên chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, giảng dạy và học tập cho giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học;

h) Tổ chức và chỉ đạo xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường;

i) Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; thực hiện các chính sách, chế độ của nhà nước đối với giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học trong nhà trường theo quy định;

k) Tổ chức các hoạt động tự thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định. Chấp hành các kiến nghị, quyết định về thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

l) Quyết định các biện pháp để thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường theo quy định;

m) Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học trong phạm vi thẩm quyền quản lý;

n) Quyết định thành lập, giải thể các hội đồng tư vấn của trường;

o) Cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo cho người học theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

p) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của các phòng chức năng, khoa chuyên môn và Trung tâm trực thuộc Trường.

4. Thủ tục bổ nhiệm; miễn nhiệm, cách chức Hiệu trưởng thực hiện theo Điều 16, Điều 17, Điều 18 của Điều lệ trường cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### **Điều 10. Phó Hiệu trưởng**

1. Phó Hiệu trưởng là người giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường;

2. Tiêu chuẩn Phó Hiệu trưởng: Phó Hiệu trưởng phải có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; đã có ít nhất 03 năm làm công tác giảng dạy hoặc tham gia quản lý giáo dục nghề nghiệp; có bằng tốt nghiệp đại học trở lên; đã qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp; có đủ sức khỏe; có uy tín và năng lực quản lý. Riêng Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo thì tiêu chuẩn bổ nhiệm, công nhận như tiêu chuẩn đối với Hiệu trưởng.

3. Chức năng, nhiệm vụ: Phó hiệu trưởng có nhiệm vụ trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng; được thay mặt Hiệu trưởng giải quyết và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và pháp luật đối với công việc đã giải quyết; có trách nhiệm báo cáo với hiệu trưởng về tình hình thực hiện công việc được giao.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Hiệu trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn quy định của Điều lệ Trường Cao đẳng và các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng là 05 năm.

#### **Điều 11. Phòng chức năng**

1. Các phòng chức năng có nhiệm vụ tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc chủ yếu của trường như: Đào tạo, hành chính, quản trị, tổ chức, cán bộ, tổng hợp, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, quản lý học sinh, quản lý tài chính, quản lý thiết bị và xây dựng cơ bản, kiểm định và bảo đảm chất lượng theo chức năng, nhiệm vụ được Hiệu trưởng giao.

2. Hiệu trưởng quyết định thành lập các phòng chức năng theo cơ cấu tổ chức của Trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Mỗi phòng có Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng và các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Tiêu chuẩn đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

#### **Điều 12. Các Khoa chuyên môn**

1. Khoa là đơn vị quản lý chuyên môn của Trường có các nhiệm vụ sau:

a) Quản lý giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học thuộc khoa, bộ môn theo phân công của hiệu trưởng;

b) Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hằng năm của trường theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bao gồm:

- Xây dựng chương trình đào tạo của từng ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo thuộc khoa, bộ môn mình quản lý hoặc do hiệu trưởng giao;

- Tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học, mô-đun, tín chỉ liên quan bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo giữa các môn học, mô-đun, tín chỉ của chương trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo;

- Tổ chức phát triển chương trình đào tạo, xây dựng các đề án, biên soạn tài liệu, giáo trình đào tạo theo định hướng phát triển của nhà trường; phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định;

- Tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo;

- Xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

c) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ liên quan đến ngành nghề đào tạo và huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo của khoa, bộ môn;

d) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên; ngành, nghề đào tạo và cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học; tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo; thực hiện các hoạt động thực nghiệm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào quá trình đào tạo;

đ) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và người lao động thuộc khoa, bộ môn;

e) Tổ chức đánh giá giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động trong khoa, bộ môn và tham gia đánh giá cán bộ quản lý trong trường theo quy định của nhà trường;

g) Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo theo quy định của hiệu trưởng; đề xuất, xây dựng các kế hoạch bổ sung, bảo trì thiết bị đào tạo của khoa, bộ môn;

h) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Hiệu trưởng.

2. Mỗi khoa có Trưởng khoa và không quá 02 Phó Trưởng khoa. Trưởng khoa chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động của khoa theo nhiệm vụ được quy định tại khoản 1 Điều này và theo phân công của Hiệu trưởng. Phó Trưởng khoa giúp Trưởng khoa trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của khoa. Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng và các quy định của pháp luật hiện hành.

### 3. Hội đồng khoa

a) Hội đồng khoa được thành lập để tư vấn cho Trưởng khoa trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của khoa quy định tại khoản 1 Điều này; tư vấn cho Trưởng khoa trong đổi mới quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của khoa;

b) Hội đồng khoa có Chủ tịch hội đồng khoa và các thành viên do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của trưởng khoa. Hội đồng khoa có số lượng thành viên là số lẻ và có tối thiểu 07 thành viên, gồm: Trưởng khoa, các phó trưởng khoa, các trưởng bộ môn, một số giảng viên trong khoa và một số thành viên bên ngoài khoa, ngoài trường có trình độ và kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của khoa (nếu cần thiết);

c) Chủ tịch Hội đồng khoa do Hội đồng khoa bầu trong số các thành viên Hội đồng khoa theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và được trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng khoa đồng ý;

d) Hội đồng khoa họp ít nhất một lần trong một học kỳ do Chủ tịch Hội đồng khoa triệu tập. Nội dung cuộc họp phải được thông báo trước cho tất cả các thành viên Hội đồng khoa ít nhất 03 ngày trước ngày họp; cuộc họp Hội đồng khoa là hợp lệ khi có ít nhất 70% tổng số thành viên tham dự; kết luận của cuộc họp Hội đồng khoa có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng khoa biểu quyết đồng ý. Biên bản cuộc họp của Hội đồng khoa phải được gửi kèm cùng với những đề xuất tương ứng của Trưởng khoa khi trình Hiệu trưởng xem xét quyết định những vấn đề liên quan đến tổ chức nhân sự, hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của khoa.

### **Điều 13. Các Tổ bộ môn trực thuộc khoa**

1. Bộ môn thuộc khoa là đơn vị cơ sở về đào tạo; hoạt động khoa học và công nghệ của trường, khoa. Chịu trách nhiệm về học thuật trong các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ. Việc thành lập tổ bộ môn trực thuộc khoa do Hiệu trưởng quyết định.

2. Bộ môn có các nhiệm vụ sau đây:

a) Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy, học tập một số môn học trong chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của trường, của khoa;

b) Tổ chức xây dựng và hoàn thiện nội dung, chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy liên quan đến ngành, chuyên ngành đào tạo được Trường khoa và Hiệu trưởng giao;

c) Nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy; tổ chức kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của sinh viên theo quy định của Trường;

d) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ theo kế hoạch của trường và khoa;

đ) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên của bộ môn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên thuộc lĩnh vực chuyên môn;

e) Tổ chức đánh giá công tác quản lý, hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của bộ môn, khoa và trường theo yêu cầu của Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Trường khoa.

g) Tổ bộ môn có Trưởng bộ môn (Tổ trưởng) và Phó Trưởng bộ môn (Tổ phó). Hiệu trưởng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổ trưởng, Tổ phó bộ môn trên cơ sở đề nghị của Trường khoa sau khi tham khảo ý kiến của các giảng viên trong tổ bộ môn. Nhiệm kỳ và tiêu chuẩn để bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bộ môn thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 14. Các trung tâm trực thuộc**

Các trung tâm trực thuộc Trường được thành lập để phục vụ hoạt động đào tạo; tạo điều kiện cho người học và giảng viên của nhà trường thực hành, thực tập nâng cao kiến thức, kỹ năng.

### **Điều 15. Hội đồng tư vấn**

1. Hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng thành lập để tư vấn cho Hiệu trưởng về một số công việc cần thiết, liên quan đến việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ,

quyền hạn của nhà trường. Hội đồng tư vấn làm theo vụ việc và không hưởng lương.

2. Hội đồng tư vấn có thể bao gồm các thành viên trong nhà trường, thành viên ngoài nhà trường đang hoạt động trong các lĩnh vực có liên quan đến các hoạt động cần tư vấn của nhà trường.

3. Việc thành lập, tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quyết định

#### **Điều 16. Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể của trường**

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và theo quy định của Hiến pháp, pháp luật.

- Tổ chức Đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên), Hội sinh viên trong trường hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ của tổ chức và có trách nhiệm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO**

### **Mục 1**

#### **HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO**

#### **Điều 17. Ngành, nghề đào tạo**

1. Trường đào tạo các ngành, nghề trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp; đào tạo các nghề trình độ sơ cấp theo quy định tại Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; các chương trình đào tạo thường xuyên thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 40 của Luật giáo dục nghề nghiệp và các văn bản quy định của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đối với các ngành nghề thuộc lĩnh vực sư phạm theo yêu cầu của thị trường lao động.

2. Việc đào tạo ngành, nghề chưa có trong danh mục ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

#### **Điều 18. Chương trình, giáo trình đào tạo**

1. Căn cứ khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp và chuẩn đầu ra đối với từng trình độ đào tạo; quy trình

xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn và phê duyệt chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp theo từng ngành, nghề; chương trình đào tạo trình độ sơ cấp theo từng nghề và các chương trình đào tạo thường xuyên để sử dụng làm chương trình đào tạo của Trường.

2. Định kỳ Trường sẽ tổ chức rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

3. Trường tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn giáo trình; duyệt giáo trình để sử dụng làm tài liệu giảng dạy, học tập của trường. Giáo trình đào tạo phải cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, tín chỉ, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

### **Điều 19. Tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo**

1. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh hằng năm trên cơ sở nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của ngành, địa phương và năng lực đào tạo của nhà trường theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Trường tổ chức tuyển sinh, đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp và trình độ sơ cấp khi đã được Tổng cục Dạy nghề cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp mã ngành đào tạo thuộc khối sư phạm.

3. Trường tổ chức và quản lý đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức đào tạo các ngành, nghề tại nơi đủ điều kiện và đã được Tổng cục Dạy nghề cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; tổ chức giảng dạy theo mục tiêu, chương trình đào tạo, phương thức tổ chức đào tạo, hình thức đào tạo; tổ chức cho người học học tập, thực hành và thực tập tại doanh nghiệp thông qua hợp đồng với doanh nghiệp; tổ chức đánh giá quá trình đào tạo và kết quả học tập của người học theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 20. Kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp**

Trường thực hiện việc đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, tu dưỡng, tham gia các hoạt động xã hội của người học; tổ chức kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp cho người học theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 21. Cấp và quản lý bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo**

Trường thực hiện việc quản lý, cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp cho người học theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 22. Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và bảo đảm chất lượng đào tạo**

1. Trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Điều 67 và Điều 69 của Luật giáo dục nghề nghiệp và chất lượng đào tạo các ngành sư phạm theo quy định của Luật giáo dục đại học.

2. Trường cao đẳng có trách nhiệm thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm chất lượng đào tạo của nhà trường và chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và chất lượng giáo dục các ngành sư phạm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

**Mục 2**

**HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ**

**Điều 23. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường cao đẳng trong hoạt động hợp tác quốc tế**

1. Thực hiện các hình thức hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Điều 47 của Luật giáo dục nghề nghiệp.

2. Xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình hợp tác quốc tế ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của nhà trường phù hợp với mục tiêu hoạt động hợp tác quốc tế được quy định tại Điều 46 của Luật giáo dục nghề nghiệp và chủ trương, chính sách của Nhà nước về hội nhập quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp.

3. Tổ chức quản lý và triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác quốc tế theo thẩm quyền.

4. Thực hiện đàm phán, ký kết các thỏa thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về hoạt động hợp tác quốc tế.

**Điều 24. Quản lý hoạt động hợp tác quốc tế**

1. Giao nhiệm vụ quản lý hợp tác quốc tế cho Phòng Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế.

2. Xây dựng và ban hành quy chế quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của trường phù hợp với quy định tại Điều lệ trường cao đẳng và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế đảm bảo thiết thực, hiệu quả; thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổng kết các hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường.

4. Phối hợp với các cơ quan hữu quan bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong các hoạt động hợp tác quốc tế.

## **CHƯƠNG IV**

### **GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI HỌC**

#### **Mục 1**

### **GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG**

#### **Điều 25. Giảng viên**

1. Nhà giáo được gọi là giảng viên. Chức danh của giảng viên được quy định tại Điều 53 của Luật giáo dục nghề nghiệp.

2. Chuẩn chuyên môn nghiệp vụ; chế độ làm việc; việc bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao đối với giảng viên của Trường thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Trường tuyển dụng, thực hiện chế độ làm việc, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ và các chế độ, chính sách khác đối với giảng viên theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 26 . Nhiệm vụ và quyền hạn của giảng viên**

Giảng viên thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 55 của Luật giáo dục nghề nghiệp và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Chấp hành các quy chế, nội quy, quy định của nhà trường.

2. Thực hiện quy định về chế độ làm việc của giảng viên theo Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

3. Được bố trí giảng dạy theo chuyên ngành, nghề được đào tạo; được lựa chọn phương pháp, phương tiện giảng dạy nhằm phát huy năng lực cá nhân, nâng

cao chất lượng và hiệu quả đào tạo; được bảo đảm trang thiết bị, phương tiện, điều kiện làm việc để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; được cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

4. Được hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và các chính sách khác theo quy định của pháp luật; giảng viên trong các trường cao đẳng công lập làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng phụ cấp và chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

5. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy theo kế hoạch và điều kiện của nhà trường; được tham gia vào việc quản lý và giám sát hoạt động của nhà trường; được tham gia công tác Đảng, đoàn thể và các hoạt động xã hội theo quy định của pháp luật.

6. Được bảo vệ danh dự, nhân phẩm; được thảo luận, góp ý về các vấn đề liên quan đến quyền lợi của giảng viên; được nghỉ hè, nghỉ học kỳ, nghỉ lễ, tết, nghỉ hàng tuần và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật.

7. Được ký hợp đồng thỉnh giảng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục khác, nhưng phải bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Điều 55 và Điều 57 của Luật giáo dục nghề nghiệp.

8. Được hưởng các chính sách quy định tại Điều 58 của Luật giáo dục nghề nghiệp và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

9. Giảng viên tham gia hoạt động khoa học và công nghệ được hưởng quyền theo quy định tại Luật khoa học và công nghệ; giảng viên làm công tác quản lý trong trường cao đẳng nếu tham gia giảng dạy thì được hưởng các chế độ đối với giảng viên theo quy định của pháp luật và quy định hợp pháp của trường.

10. Tham gia quản lý người học; tham gia đánh giá cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và đóng góp trách nhiệm với cộng đồng.

11. Chịu sự giám sát của nhà trường về nội dung, chất lượng, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

12. Hoàn thành các công việc khác được trường, khoa hoặc bộ môn phân công.

### **Điều 27. Nhiệm vụ và quyền của cán bộ quản lý, viên chức, người lao động**

Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động làm công tác quản lý, phục vụ trong Trường có nghĩa vụ thực hiện nghiêm chỉnh các nhiệm vụ, chức trách được

phân công; được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật và trong hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động.

**Điều 28. Việc tuyển dụng, sử dụng giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động**

1. Giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động làm công tác giảng dạy, quản lý, phục vụ trong trường cao đẳng công lập được tuyển dụng theo quy định của pháp luật về viên chức và pháp luật về lao động.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng giảng viên phải trên cơ sở đánh giá năng lực, đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả công tác và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 29. Đánh giá, phân loại giảng viên**

1. Việc đánh giá, phân loại giảng viên được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 88/2017/NĐ-CP, ngày 27 tháng 7 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 56/2015/NĐ-CP, ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Việc đánh giá, phân loại giảng viên phải phản ánh được thực chất về trình độ chuyên môn, khả năng sư phạm, khả năng nghiên cứu khoa học; về đạo đức, tác phong của giảng viên.

**Mục 2**

**NGƯỜI HỌC**

**Điều 30. Người học**

Người học trong trường được quy định tại Điều 59 của Luật giáo dục nghề nghiệp, bao gồm: Sinh viên của chương trình đào tạo cao đẳng; học sinh của chương trình đào tạo trung cấp và chương trình đào tạo sơ cấp; học viên của chương trình đào tạo thường xuyên quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 40 của Luật giáo dục nghề nghiệp.

**Điều 31. Nhiệm vụ và quyền của người học**

Người học có nhiệm vụ, quyền theo quy định tại Điều 60 của Luật giáo dục nghề nghiệp và các nhiệm vụ, quyền cụ thể sau đây:

1. Thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh; tham gia xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của trường.

2. Chi trả giá dịch vụ đào tạo và lệ phí theo quy định.

3. Người học được hưởng học bổng và chi phí đào tạo từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc do nước ngoài tài trợ theo hiệp định ký kết với nhà nước Việt Nam mà không chấp hành sự điều động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì phải bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo theo quy định của pháp luật.

4. Được tham gia các hoạt động đoàn thể, hội học sinh - sinh viên và tổ chức xã hội khác theo quy định của pháp luật.

5. Được học rút ngắn hoặc kéo dài thời gian thực hiện chương trình, được học lưu ban; được bảo lưu kết quả học tập theo quy định của pháp luật.

6. Được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo tương ứng với trình độ đào tạo, chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7. Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện của nhà trường phục vụ việc học tập, thực hành, thực tập và các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao. Được bảo đảm các điều kiện về an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình học tập, thực hành, thực tập theo quy định của pháp luật.

8. Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của tập thể người học kiến nghị với nhà trường về các giải pháp góp phần xây dựng trường, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của mình; tham gia đánh giá chất lượng đào tạo của nhà trường.

9. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của trường, của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nơi thực hành, thực tập.

10. Tuân thủ các quy định về an toàn lao động và vệ sinh lao động.

## **CHƯƠNG V**

### **TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA TRƯỜNG**

#### **Điều 32. Quản lý và sử dụng tài sản**

Nhà trường xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển cơ sở vật chất, bổ sung và đổi mới trang thiết bị, từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ. Kinh phí đầu tư được huy động từ các nguồn vốn hợp pháp theo quy định của pháp luật và thực hiện các bước đầu tư, trang bị theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Trường thực hiện các quy định về nguồn tài chính; giá dịch vụ đào tạo, lệ phí tuyển sinh; cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; quản lý và sử dụng tài chính, tài sản theo quy định tại các Điều 28, 29, 30 và 31 của Luật giáo dục nghề nghiệp và các quy định sau đây:

1. Trường quản lý và sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật đối với đất đai, nhà cửa, công trình xây dựng, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thiết bị, tài sản được nhà nước giao và những tài sản do trường đầu tư, mua sắm, xây dựng hoặc được biếu, tặng, cho, tài trợ, viện trợ để bảo đảm các hoạt động đào tạo của trường.

2. Mọi thành viên trong Nhà trường có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường.

3. Hằng năm, Trường tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của trường và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật. Chấp hành đầy đủ các chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, thống kê và báo cáo định kỳ; công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

### **Điều 33. Nguồn tài chính**

Trường là đơn vị sự nghiệp có thu, thực hiện theo nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Nguồn tài chính của nhà trường gồm có:

1. Ngân sách nhà nước cấp, bao gồm:
  - a) Kinh phí đào tạo theo chỉ tiêu Nhà nước giao
  - b) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ do cơ quan Nhà nước đặt hàng;
  - c) Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo chế độ Nhà nước quy định;
  - d) Kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao hàng năm;
  - d) Kinh phí khác (nếu có).
2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị, bao gồm:
  - a) Học phí các hệ đào tạo tại trường;
  - b) Các khoản phí, lệ phí theo quy định;
  - c) Thu từ hợp đồng đào tạo với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và các tổ chức trong, ngoài nước; thu từ các hoạt động sản xuất cung ứng dịch vụ, tiêu thụ sản phẩm thực hành thực tập, thu từ các hợp đồng dịch vụ khoa học - công nghệ và các khoản thu khác theo qui định của pháp luật;
  - d) Khoản trích nộp theo tỷ lệ quy định của các trung tâm trực thuộc trường.

- d) Nguồn vốn viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng theo qui định pháp luật;
- e) Các nguồn thu khác

#### **Điều 34. Nội dung chi**

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các quy định hiện hành của nhà nước về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

#### **Điều 35. Quản lý tài chính của trường**

Trường Cao đẳng Cộng đồng là đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Nhà trường thực hiện việc quản lý, sử dụng các nguồn tài chính theo đúng các quy định của nhà nước, tổ chức xây dựng ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, các quy định nội bộ khác để thực hiện có hiệu quả công tác quản lý tài sản, tài chính của Trường.

### **CHƯƠNG VI**

#### **QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG VỚI DOANH NGHIỆP, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI**

#### **Điều 36. Quan hệ giữa nhà trường với doanh nghiệp**

Trường chủ động phối hợp với doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo, bao gồm:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của doanh nghiệp và thị trường lao động.

2. Mời đại diện của doanh nghiệp có liên quan tham gia vào việc xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo của trường; tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập, đánh giá kết quả học tập và tư vấn nghề nghiệp cho người học.

3. Phối hợp với doanh nghiệp để tổ chức cho người học tham quan, thực tập tại doanh nghiệp, gắn học tập với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

4. Phối hợp với doanh nghiệp tạo điều kiện để giảng viên nâng cao trình độ kỹ năng nghề, gắn đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

5. Hợp tác với doanh nghiệp để đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và đào tạo lại cho lao động của doanh nghiệp khi có nhu cầu.

6. Phối hợp với doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu, sản xuất, ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

7. Mời đại diện của doanh nghiệp tham gia là thành viên hội đồng trường, thành viên hội đồng quản trị.

8. Có cơ chế để doanh nghiệp tham gia đánh giá hoạt động đào tạo của nhà trường.

### **Điều 37. Quan hệ giữa nhà trường với gia đình người học**

1. Nhà trường có trách nhiệm công bố công khai mục tiêu, chương trình đào tạo; ngành, nghề đào tạo được Tổng cục Dạy nghề cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; chuẩn đầu ra của từng ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo; cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo cho người học; công khai mức giá dịch vụ đào tạo và miễn, giảm giá dịch vụ đào tạo; kết quả kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; hệ thống văn bằng, chứng chỉ của trường; vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp và các biện pháp kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo của trường; kế hoạch, chỉ tiêu, tiêu chuẩn, quy chế tuyển sinh đào tạo và các chính sách, chế độ đối với người học hằng năm.

2. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình người học để làm tốt công tác giáo dục người học nhằm phát triển toàn diện nhân cách của người học.

### **Điều 38. Quan hệ giữa nhà trường với xã hội**

1. Nhà trường thực hiện liên kết với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ và các cơ sở đào tạo khác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, người học tham quan, thực tập, thực hành sản xuất, ứng dụng công nghệ để gắn việc giảng dạy, học tập với thực tế sản xuất.

2. Nhà trường thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng của bộ, ngành, địa phương có liên quan, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong việc xác định nhu cầu đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và thị trường lao động.

3. Nhà trường phối hợp với các cơ sở văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tạo điều kiện để người học tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

4. Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

5. Có cơ chế đề xã hội tham gia đánh giá chất lượng đào tạo của nhà trường.
6. Trường có Website riêng, thường xuyên cập nhật thông tin theo quy định và các thông tin khác về tổ chức hoạt động của trường.

## **CHƯƠNG VII**

### **THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 39. Thanh tra, kiểm tra**

1. Nhà trường chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức tự thanh tra, kiểm tra trong Nhà trường theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 40. Khen thưởng**

1. Trường thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng và xây dựng quy chế thi đua khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng và văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.
2. Các cá nhân, tập thể trong nhà trường thực hiện tốt đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành và của Trường; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, khoa học và công nghệ...; đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn thì được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.
3. Người học thực hiện tốt đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành và của Trường đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện được Hiệu trưởng khen thưởng theo quy định của ngành và Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

#### **Điều 41. Xử lý vi phạm**

Các tập thể, cá nhân trong nhà trường không chấp hành đúng đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành và của Trường, không hoàn thành nhiệm vụ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG VIII

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 42.** Những điều không quy định trong Quy chế này, Hiệu trưởng căn cứ vào Luật Giáo dục nghề nghiệp, Điều lệ trường cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư 46/2016/TT- BLĐT BXH, ngày 28/12/2016 để chỉ đạo thực hiện.

**Điều 43.** Quy chế này có 8 Chương, 43 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hòa**